

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HNGĐ –ST

Ngày: 21 – 01 – 2021.

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
dưỡng con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Hoàng Long**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông **Bùi Văn Lư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, Về việc: “Ly hôn và nuôi dưỡng con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị S**, sinh năm 1986. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trà Lés, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

-Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TB B, xã Thới T, huyện TL, thành phố C.

Con chung cần triệu tập: **Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 06/02/2013(Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB B, xã Thới T, huyện TL, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Thạch Thị S yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà S trình bày như sau: Bà và ông Nguyễn Thanh S kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn,

huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà và ông S thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình; Hai bên có dành thời gian để hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả nên bà dọn ra ngoài sống riêng và ly thân cho đến nay. Quá trình chung sống thì bà và ông S có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/02/2013 do ông S đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Bà đồng ý ổn định cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Đăng K, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh S (bị đơn) trình bày: Ông và bà Thạch Thị S kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào ngày 11/5/2012. Sau khi thành hôn về chung sống ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2016 thì ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến việc ly thân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, chung sống không hạnh phúc. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà S, bà S xin ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn với bà Thạch Thị S.

Về con chung: Ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 06/02/2013 mà không yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyễn Đăng K có lời khai: Hiện đang sống chung với cha và đang học lớp 2 tại trường tiểu học Thới Thạnh. Cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha mà không yêu cầu mẹ Thạch Thị S cấp dưỡng. Do bận học nên xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án kể cả xét xử.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch Thị S là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án kể cả xét xử. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Thạch Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị S và ông Nguyễn Thanh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm bà Thạch Thị S không có đơn xin rút đơn khởi kiện, do đó Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của bà S theo quy định; Bà S xin ly hôn với ông S, tại phiên tòa sơ thẩm ông S đồng ý ly hôn với bà S. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà S và ông S đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do bà S không có mặt tại phiên tòa nên không công nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S. Cho bà Thạch Thị S ly hôn với ông Nguyễn Thanh S là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Ông S có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, bà S đồng ý giao con cho ông S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, Nguyễn Đăng Khoa có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha là ông Nguyễn Thanh S, ông S không có yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần giao Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/02/2013 cho ông Nguyễn Thanh S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, bà S không phải cấp dưỡng nuôi con là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Thạch Thị S chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị S. Cho bà Thạch Thị S và ông Nguyễn Thanh S được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/02/2013 cho ông Nguyễn Thanh S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Bà Thạch Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thạch Thị S được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà Thạch Thị S chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 016017 ngày 16/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên